SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN
Số: 2023/QĐ-PS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Gói thầu: "Mua sắm hóa chất, thiết bị y tế, hàng hóa bổ sung tháng 10 năm 2026"

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HÀ NỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026;

Căn cứ Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định 24/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính Phủ quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 88-NQ/ĐU ngày 07/10/2026 của Đảng uỷ Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội về việc chỉ đạo hoạt động bệnh viện;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng khoa học lần 2 ngày 27/10/2026 Về việc Thông qua danh mục, số lượng, số lượng dự kiến, tính năng kỹ thuật chi tiết gói thầu: "Mua sắm hóa chất, thiết bị y tế, hàng hóa bổ sung tháng 10 năm 2026";

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng mua sắm ngày 28/10/2026 Về việc Thông qua danh mục và dự toán mua sắm gói thầu: "Mua sắm hóa chất, thiết bị y tế, hàng hóa bổ sung tháng 10 năm 2026";

Căn cứ Quyết định số 1977/QĐ-PS ngày 29/10/2026 của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội về việc Phê duyệt dự toán mua sắm Gói thầu: "Mua sắm hóa chất, thiết bị y tế, hàng hóa bổ sung tháng 10 năm 2026";

Theo đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình ngày 29/10/2026 về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: "Mua sắm hóa chất, thiết bị y tế, hàng hóa bổ sung tháng 10 năm 2026";

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: "Mua sắm hóa chất, thiết bị y tế, hàng hóa bổ sung tháng 10 năm 2026" với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Khoa Dược chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các Ông (bà) Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng TCKT, Kế toán trưởng và các khoa phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT; Dược.(Tâm)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HÀ NỘI

Mai Trọng Hưng

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU:

"Mua sắm hóa chất, thiết bị y tế, hàng hóa bổ sung tháng 10 năm 2026"

(Kèm theo Quyết định số 2023 /QĐ-PS ngày 05 / 11 /2026 của Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng), (có VAT)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm (đồng), (có VAT)
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
I.	**Mua sắm hàng hóa**											
1	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	Mua sắm hóa chất, thiết bị y tế, hàng hóa bổ sung tháng 10 năm 2026	Lựa chọn nhà thầu cung ứng hàng hoá cho Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội năm 2026	504.272.500	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước, qua mạng		30 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	365 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng

Tổng giá gói thầu: 504.272.500 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm linh bốn triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng .)*

Danh mục hàng hóa: Phụ lục đính kèm

Phụ lục 02

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số 2023/QĐ-PS ngày 05 / 11 /2026 của Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (Có VAT) (VND)	Thành tiền (Có VAT) (VND)
1	Dầu parafin	- Parafin lỏng - Tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương. - Quy cách: Chai/lọ ≤ 1 lít	lít	80	108.000	8.640.000
2	Môi trường chuyển phôi	Môi trường dùng để chuyển phôi; - Thành phần: + Các loại muối vô cơ cân bằng. + Nguồn năng lượng: Glucose, Na-Lactate, Na-Pyruvate. + Nguồn Protein: Albumin huyết thanh người tái tổ hợp. + Chất hỗ trợ chuyển hóa và phát triển phôi: tri-Sodium citrate, Hyaluronan, Alanyl-Glutamine, Các acid amin thiết yếu và không thiết yếu, Các vitamin, + Kháng sinh: Gentamicin. + Hệ đệm: $NaHCO_3$; - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. - Quy cách: Chai/Lọ 10ml - Hãng sản xuất: Vitrolife - Xuất xứ: Thụy Điển	ml	180	953.400	171.612.000
3	Môi trường đông trứng	Môi trường dùng để đông phôi/ trứng nhanh bằng phương pháp thuỷ tinh hoá. - Thành phần: + Chất bảo vệ: Ethylene Glycol, Dimethyl Sulfoxide, Endotoxin free Trehalose, Hydroxypropyl Cellulose + Hệ đệm: Modified HEPES Buffered MEM - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. - 1 kít gồm: Dung dịch cân bằng, Dung dịch thủy tinh hóa, Cọng trữ, Đĩa đông - Hãng sản xuất: Reprolife Inc - Xuất xứ: Nhật Bản	kít	40	5.100.000	204.000.000
4	Môi trường nuôi cấy phôi liên tục	Môi trường nuôi cấy có hàm lượng lactate thấp. Sử dụng làm môi trường nuôi cấy cho giao tử người và phôi từ quá trình thụ tinh đến ngày thứ 5,6 của quá trình phát triển phôi và có thể được sử dụng để chuyển phôi vào tử cung. - Thành phần: + Các loại muối vô cơ cân bằng. + Nguồn năng lượng: Glucose, Na-Pyruvate, Na-Lactate + Nguồn Protein: Albumin huyết thanh người. + Các acid amin + Hệ đệm: $NaHCO_3$ - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương - Quy cách: Hộp/kít : 2x20ml - Hãng sản xuất: Irvine Scientific, LLC - Xuất xứ: Hoa Kỳ	ml	640	141.250	90.400.000
5	Test nhanh chẩn đoán bệnh sốt xuất huyết	Test phát hiện kháng nguyên virus Dengue NS1 và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng virus Dengue - Thành phần: + Khay xét nghiệm Dengue NS1 Ag + Khay xét nghiệm Dengue IgG/IgM - Độ nhạy tương quan: + Dengue NS1: ≥ 92% + Dengue IgM: ≥ 96% + Dengue IgG: ≥ 97% - Độ đặc hiệu tương quan: + Dengue NS1: ≥ 98% + Dengue IgM: ≥ 96% + Dengue IgG: ≥ 96% - Phản ứng chéo: Không phản ứng chéo với HAV, HBV, HCV, HIV, CMV, Chikungunya, hCG, TB, Rubella, H. pylori,... - Chất gây nhiễu: Không bị gây nhiễu bởi các chất: Albumin, Bilirubin, Creatinine, EDTA, Glucose, Heparin, Acid Salicylic ... - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. - Hãng sản xuất: GeneSign Biotech (Xiamen) Co., Ltd - Xuất xứ: Trung Quốc	test	240	30.450	7.308.000

6	Test nhanh chẩn đoán cúm A,B	Test phát hiện định tính và phân biệt kháng nguyên virus cúm type A và cúm type B từ dịch hút từ mũi/ hầu họng - Độ nhạy cúm A ≥ 92%; Độ đặc hiệu cúm A ≥ 97% - Độ nhạy cúm B ≥ 93%; Độ đặc hiệu cúm B ≥ 97% - Phản ứng chéo: + Không có phản ứng chéo giữa virus cúm A và cúm B. + Không có phản ứng chéo với các tác nhân hô hấp thường gặp + Mẫu âm tính của người khỏe mạnh không gây phản ứng chéo. - Phản ứng gây nhiễu: Không bị ảnh hưởng bởi các chất gây nhiễu thông thường - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. - Hãng sản xuất: GeneSign Biotech (Xiamen) Co., Ltd - Xuất xứ: Trung Quốc	test	250	17.850	4.462.500
7	Test nhanh xét nghiệm phát hiện kháng nguyên virus SARS-CoV-2	Định tính phát hiện kháng nguyên SARS-Cov-2 trong mẫu ngoáy dịch tỵ hầu của người. - Hoạt chất: Cặp kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên SARS-CoV-2 (protein N), cặp kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên SARS-CoV-2 (protein S) - Ngưỡng phát hiện: 142 TCID50/mL với vi rút SARS-CoV-2 nuôi cấy bất hoạt và 0,1ng/mL với kháng nguyên tái tổ hợp SARS-Cov-2. - Hiệu quả chẩn đoán đối với mẫu ngoáy dịch tỵ hầu khi so sánh với phương pháp RT-PCR: - Độ nhạy tương quan: 96,30% ; - Độ đặc hiệu tương quan: 99,75% - Độ chính xác tương quan: 99,02% - Không phản ứng chéo với Influenza A H1N1 và H5N1 ở nồng độ 1,0x10^5 PFU/mL - Không bị gây nhiễu bởi huốc ho và cảm Chloraseptic (Menthol/Benzocaine) 1,5 mg/mL và Phenol xịt đau họng. - Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương - Hãng sản xuất: Công ty TNHH Medicon - Xuất xứ: Việt Nam	test	1.000	17.850	17.850.000
Tổng cộng: 07 khoản						**504.272.500**
Bằng chữ: Năm trăm linh bốn triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng						